

CHƯƠNG XV CON ĐƯỜNG ĐỆ TỬ

Khi Minh triết Ngàn đời đã khai mở cho kẻ tâm đạo thấy được Cơ Tiên Hóa huy hoàng thì có một số người có con tim cháy bỏng luôn khao khát được hiển mình phục vụ Thiên cơ ấy. Mọi chuyện trên đời đều mất đi ý nghĩa sau khi ta đã thấy được cái Linh ảnh Thiêng liêng ấy và từ nay trở đi người ta không thể làm gì khác hơn là tận hiến, không thủ một chút gì đối với cái Lý tưởng phụng sự, Sùng tín hoặc Xả bỏ. Những lực thôi thúc cao cả nhất nơi con người là sự biểu lộ trên cõi trần của một sự bành trướng tâm thức nơi cõi trời; tầm nhìn về một ý tưởng mang lại hứa hẹn cho thành tựu của nó. Đó là vì bên trong con người đều có Thánh đạo, Chân lý và Sự Sống bản thể; y chỉ cần được đánh thức tỉnh dậy khỏi sự dãi dãi của mình là thấy được Ánh sáng đang cháy bùng trong Linh hồn mình.

Việc đánh thức linh hồn có nhiều giai đoạn và ảnh hưởng của mọi dạng tu thân mà cần phải áp dụng cho mình đều là khiến cho Điểm Linh Quang bên trong y tỏa sáng thành một ngọn lửa. Trong lịch sử lâu dài của sự phát triển tâm thức, linh hồn có một giai đoạn mà rõ ràng ta có thể nhận ra được y không hăm hở tự tư tự lợi nữa mà cam kết hiến mình vị tha. Lúc bấy giờ linh hồn thiện nam tín nữ cho dù y thường phản bội lý tưởng của mình, rốt cuộc cũng chẳng bao giờ bỏ lý tưởng mặc dù cái giá phải trả là chịu đau khổ và tử vì đạo.

Chính trong giai đoạn này mà xâm nhập vào sinh hoạt của linh hồn có một Đấng sẽ dẫn dắt y phát triển tâm thức tới những đỉnh cao thực chứng hơn nữa. Đây chính là “Ngôi Chúa Cha”, một bậc Chơn sư Minh triết, Ngài đã giám sát sự phấn đấu của linh hồn, hết kiếp này sang kiếp khác, ngài đích thực là lý tưởng của y; giờ đây ngài đến để tạo ra mối liên kết với linh hồn giữa Chơn sư và đệ tử.

Hình 119 trình bày những giai đoạn trên Con đường Đệ tử dẫn ta tiến lên từ con người lý tưởng tới bậc Điểm đạo đồ thuộc Quần tiên hội. Giai đoạn đầu tiên là Đệ tử Dự bị, khi Chơn sư Minh triết để cho người tầm đạo “Tập sự”. Điều này được thực hiện hoặc là trên cõi trần hoặc là trên cõi Trung giới, nhưng thường diễn ra trên cõi Trung giới nhiều hơn. Thừa lệnh của Chơn sư, một đệ tử lão thành dẫn người tầm đạo tới trình diện với Chơn sư và Chơn sư chính thức cho ứng viên được Tập sự. Chính giai đoạn này mà Chơn sư tạo ra cái gọi là “hình ảnh sống động”; đó là một bản sao sống động do ý chí của Chơn sư hình thành đối với thể vía và thể trí của đệ tử. Chơn sư giữ hình ảnh sống động này gần kề mình, nó có liên hệ từ điển với đệ tử nhiều đến mức nó ghi lại hoàn toàn trung thực tác động của tư tưởng và xúc động của đệ tử khi y làm việc trong lúc sinh hoạt.

CÁC GIAI ĐOẠN TRONG GIAI ĐOẠN LÀM ĐỆ TỬ
ĐIỂM ĐẠO ĐỒ
"CON CỦA CHƠN SỰ"
ĐỆ TỬ THỰC THỤ NHẬP MÔN
ĐỆ TỬ DỰ BỊ TẬP SỰ
THIỆN NAM TÍN NỮ CÓ LÝ TƯỚNG

Hình 119

Chơn sự thường khảo sát hình ảnh sống động này để nhận xét xem đệ tử thành công hay thất bại đến mức nào. Khởi cần phải nói, khi Ngài khảo sát như thế thì đó không chỉ là phán đoán; thông qua hình ảnh sống động ấy Ngài gửi đến cho đệ tử sự tẩy trừ và thêm sức vừa đúng mức đệ tử tiếp thu được.

Hành vi nhận đệ tử Nhập môn là đáp ứng theo nhu cầu của đệ tử muốn được gia nhập hàng ngũ những người Bảo Vệ Nhân Loại, muốn được có những cơ hội tiến hóa nhanh hơn bình thường so với đại chúng trong nhân loại. Sự đáp ứng ấy mang lại một sự điều chỉnh biệt nghiệp. Sự chuyển nghiệp này có mục tiêu: (1) từ từ giải thoát cá nhân ra khỏi những loại hình nghiệp báo cản trở y phục vụ hữu hiệu hơn; (2) cung cấp cho y cơ hội mở rộng tri thức hơn, nhất là biết được những sự thật ẩn tàng trong thiên nhiên; (3) mang lại cho y những cơ hội mới để tự biểu hiện mình qua việc Phụng sự.

Việc Tập sự cũng tức là *chứng minh* cho đệ tử bao gồm việc trắc nghiệm y để xem y có thể chịu đựng được những cú sốc trong nghiệp quả của mình đến đâu mà vẫn không giảm nhuệ khí vị tha mặc dù sự thật là cuộc đời y đâm ra cần cỗi hơn về những thỏa mãn, những niềm vui khiến cho đại đa số mọi người thấy cuộc đời là đáng sống. Y cũng được trắc nghiệm để xem trên cương vị là người làm việc, y có thể thích ứng đúng mức đến đâu để làm việc cho kế hoạch của Chơn sự. Đó là vì mỗi Chơn sự Minh triết đều là trung tâm của một số lớn hoạt động mà Ngài đã đảm đương để xúc tiến việc góp phần vào Thiên cơ; vì vậy một người tầm đạo được Tập sự không phải để thu hoạch kiến thức từ Chơn sự mà chủ yếu để tự rèn luyện mình học hỏi việc giúp cho công trình của Chơn sự. Vì vậy nếu cần đệ tử dự bị phải sẵn sàng thay đổi phương pháp làm việc nhằm thích ứng với phương pháp của Chơn sự, y phải sẵn sàng công tác với những người học việc khác đồng liêu của mình và xét về mọi mặt, y phải chứng tỏ được rằng Lý tưởng làm việc có tầm quan trọng đối với y nhiều hơn việc thỏa mãn cá nhân mình là người làm việc.

Khi một Chơn sự nhận một người cho tập sự thì Ngài thường kỳ vọng là trong kiếp ấy sẽ đề bạt y được Điểm đạo. Không được suy ra rằng đệ tử ắt sẽ thành công vì Chơn sự đã đáp ứng hoài bão của mình; y có quyền theo nghiệp quả được cung ứng cho một cơ hội, nhưng y sử dụng cơ hội ấy như thế nào thì lại tùy thuộc bản thân y. Song le, nếu “y chịu thương chịu khó” và biết nghe lời chỉ đạo của những đệ tử lão thành thì có nhiều khả năng y sẽ thành công hơn là thất bại.

Nếu y kiên trì làm việc để có đủ tư cách được Điểm đạo thì Ý chí hướng Thiện vốn có sẵn trong thiên nhiên sẽ trợ giúp y được soi sáng và thêm sức. Những phẩm

chất này được trình bày dưới dạng bảng biểu trong Hình 120; chúng được trích ra từ tác phẩm *Dưới Chơn Thầy* của J. Krishnamurti. Tác giả của pháp bảo vô giá ấy đưa ra những lời giải thích và bình luận về những phẩm chất mà Chơn sư dạy cho y khi y được chuẩn bị để được Điểm đạo. Kẻ tâm đạo nào muốn mưu tìm Chơn sư thì tốt hơn hết nên tiếp thu tập sách nhỏ này, nghiên cứu nó và sống theo nó.

NHỮNG PHẨM CHẤT CẦN CÓ ĐỂ ĐƯỢC ĐIỂM ĐẠO	
1	TÍNH PHÂN BIỆT
2	TÍNH VÔ DỤC (ĐOẠN TUYỆT HAM MUỐN)
3	SÁU ĐIỀU LIÊN QUAN TỚI CÁCH ỨNG XỬ (Hành kiếm)
	I. TỰ CHỦ VỀ CÁI TRÍ II. TỰ CHỦ VỀ HÀNH ĐỘNG III. KHOAN DUNG IV. HOAN HÍ VUI VẺ V. NHẤT TÂM VI. TIN TƯỜNG
4	BÁC ÁI

Hình 120

Nếu sau bảy năm trắc nghiệm mà thấy đệ tử Tập sự đã tăng trưởng về việc xả thân cho con người và cho Thượng Đế, thì bây giờ cuối cùng Chơn sư sẽ nhận cho đệ tử được Thực thụ Nhập môn. Cái hình nộm sống sẽ bị xóa bỏ và Chơn sư thực hiện một mối liên kết nội giới với người đệ tử thực thụ nhập môn mà cho dầu tạm thời bị đệ tử cắt đứt do thất bại thì trong mọi kiếp đều biểu hiện cảnh việc thu hút y tiến về Chơn sư.

Khi được cho thực thụ nhập môn, đệ tử được ban cho đặc quyền có một trải nghiệm thần bí vốn mang lại sự linh hứng lớn nhất cho y khi làm việc. Khi có bất kỳ vấn đề nào nổi lên mà đệ tử không thể quyết đoán theo kinh nghiệm của chính mình thì y có thể trắc nghiệm sự phán đoán của mình so sánh với sự phán đoán của Chơn sư về vấn đề ấy. Điều này được thực hiện bằng cách nhất thời nâng tâm thức của mình lên tới mức tiếp xúc rìa mép tâm thức của Chơn sư. Nếu đệ tử có thể tự giải thoát khỏi những thành kiến của phàm ngã và biết cách giữ mình không chịu ảnh hưởng những cố tật đặc dị trong tính khí, thì một cơ hội có khả năng trắc nghiệm sự phán đoán của mình theo tiêu chuẩn của Chơn sư ắt là một trong những đặc quyền lớn nhất trên đời này mà đệ tử có thể đạt được. Nó khiến cho y có thể phân biệt điều hữu dụng hơn với điều kém hữu dụng, phân biệt điều hữu ích hơn với điều kém hữu ích khi làm việc phụng sự loài người nhân danh Sư phụ.

Có một số đệ tử học việc đã rút ngắn quy định theo thông lệ - bảy năm giữa kỳ Tập sự và lúc được Thực thụ Nhập môn - thành ra một năm hoặc thậm chí còn ngắn hơn nữa; nhưng có ít linh hồn hữu phước như vậy vì điều này ngụ ý rằng khi được Tập sự đằng sau y đã có một sự tích lũy rất lớn nghiệp quả Phụng sự mang lại cho y sức mạnh và những cơ hội mà những người khác chưa có được. Thời khoản của đủ thứ giai đoạn được Tập sự học việc vốn tùy thuộc vào sáng kiến và năng lực của đệ tử; nếu y có sức mạnh và quyết tâm thì y có thể vượt qua hết chướng ngại này tới chướng ngại khác để nhanh chóng “nhập lưu”; hoặc là nếu y bỏ lỡ cơ hội thì y có thể phải mất nhiều thập niên sinh hoạt trong một giai đoạn trước khi chuyển sang giai đoạn kế tiếp. Mọi đệ tử, không phân biệt bất cứ ai đều được Chơn sư linh hứng, nhưng mỗi người đều đồng hóa nó theo năng lực của mình.

Trong giai đoạn kế tiếp có một mối liên hệ còn khăng khít hơn nữa giữa Chơn sư và đệ tử là trở thành “Con của Thầy”. Càng ngày thì những kỳ vọng và mơ ước của đệ tử lại càng bắt đầu phản ánh được sinh hoạt mẫu nhiệm của Chơn sư giữa những người ngang hàng với Ngài và đệ tử dần dần trở thành một tế bào trong cơ thể sống của Chơn sư. Y tăng trưởng trở thành một tia tâm thức của Chơn sư và y đạt tới mức có được một chiều sâu minh triết vốn không phải của y mà được Cha đỡ đầu linh hứng (Chơn sư) ban cho y. Đệ tử không bao giờ còn bị cô đơn nữa; dù khi phiền não hay khi hoan hỉ, khi đang ở trong bóng tối hoặc ở ngoài ánh sáng, đệ tử vẫn được tâm thức của Chơn sư che chở cho Tâm thức của mình dẫu thỉnh thoảng đệ tử không biết tới cái sự kiện huy hoàng ấy. Giờ đây khi y làm việc cho kế hoạch của Chơn sư, cho dù thế gian có hoan nghênh hay đối xử với y như thánh tử vì đạo, y vẫn làm việc, không phải là một nghệ nhân đơn độc mà là một người em trẻ tuổi hơn đã kề vai sát cánh với một người anh lão luyện hơn và có nhiều chuyên môn hơn.

Những mệnh lệnh của ngài không còn nặng trĩu nữa
Hơn mức người ta nghĩ như vậy;
Mặc dù Ngài biệt phái tôi, tôi vẫn không màng,
Trong khi Ngài ban cho tôi sức mạnh để đi nhận nhiệm vụ.
Vào lúc nào hoặc đi tới nơi đâu, thì tất cả đều chỉ là một,
Đó là công trình của Ngài chứ không phải của riêng tôi,
Tôi sẽ chẳng bao giờ phải ra đi cô cút một mình.

Vào mỗi giai đoạn, từ khi Tập sự cho tới lúc Thực thụ Nhập môn và được Điểm đạo, đệ tử luôn luôn được Chơn sư chính thức tiến cử lên Đức Văn Minh Đại Đế (Mahā Chohan), Đấng Nắm giữ Sổ sách của Quân tiên hội, tên tuổi và cấp bậc của đệ tử được ghi vào Sổ bất diệt của Đức Văn Minh Đại Đế.

Thường thường trùng hợp với giai đoạn làm Con Chơn sư thì đệ tử được Chơn sư tiến cử với Quân tiên hội để được Điểm đạo. Qua việc này Chơn sư xác nhận với Quân tiên hội rằng đệ tử đã đủ mức nhờ vào lý tưởng và sinh hoạt của mình đã hóa giải được nghiệp tốt và nghiệp xấu, đủ để chia xẻ sinh hoạt huyền bí của Đoàn thể uy nghi và là một kênh dẫn cho thần lực của Quân tiên hội đến với thế gian. Ngoài thầy của chính mình, ứng viên còn phải được sự bảo trợ của một thành viên thứ hai trong Quân tiên hội ở cấp Chơn sư. Trước hết việc tiến cử được thông qua Đức Văn Minh Đại Đế, kế đó Ngài bổ nhiệm một trong các Cao đồ đóng vai trò Đạo trưởng Điểm đạo. Dù là ở

trong Phòng Điểm đạo hoặc ở một nơi khác được qui định thì ứng viên vẫn được chính thức Điểm đạo qua một nghi lễ long trọng. Điều xảy ra cho ứng viên quả thật là “sự khai tâm” nghĩa là *bắt đầu*. Đó là việc bắt đầu một giai đoạn tồn tại mới, trong đó Phàm ngã càng ngày càng phản ánh Chơn ngã nhiều hơn và bản thân Chơn ngã bắt đầu thu hút quyền năng của Chơn thần^[1]

Hồn Người thật ra là cái bộ phận cao nhất vốn là Chơn thần; nhưng từ lúc đó trở đi khi Chơn thần tạo ra thể nguyên nhân từ hồn khóm loài thú vào lúc biệt lập đã tính thì “Điểm Linh quang treo lủng lẳng từ Ngọn lửa bằng một sợi Fohat mảnh mai nhất”. Mặc dù có liên kết như thế với Chơn thần nhưng cho đến lúc được Điểm đạo Chơn ngã vẫn không có phương tiện nào để giao tiếp với cái khía cạnh cao siêu nhất của mình. Nhưng vào lúc Điểm đạo theo sự hiệu triệu của Đạo trưởng, Chơn thần giáng nhập thể nguyên nhân để phát nguyện Điểm đạo. Từ lúc đó trở đi, “sợi Fohat mảnh mai nhất” trở thành giống như một bó sợi và Chơn ngã thay vì chỉ treo lủng lẳng là một “Điểm Linh quang” thì lại trở thành đầu dưới của một cái phễu vươn lên tới tận Chơn thần tiếp nhận từ đó xuống sự sống, ánh sáng và sức mạnh. Từ lúc Điểm đạo, Điểm đạo đồ có thêm một dũng khí và một sức chịu đựng mà trước đó vốn không thể có được; từ nay trở đi Điểm đạo đồ tìm thấy nơi bản thể của mình một Tầng Đá Ngàn Đồi mà không điều gì có thể làm lung lay được.

Sau khi được Điểm đạo ứng viên được Chơn sư hoặc một đệ tử lão thành dẫn lên cũi Bồ đề để dạy cho cách hoạt động nơi ấy trong thể Bồ đề. Điều này có nghĩa là thể nguyên nhân phải được siêu việt. Ở đây và vào lúc này xảy ra một điều trước kia chưa từng có. Mỗi đêm khi đệ tử rời bỏ thể xác để hoạt động trên cũi trung giới hoặc cũi trí tuệ thì y vẫn bỏ lại thể xác hoặc thể vía - tùy từng trường hợp có thể là một hoặc cả hai thể - nằm lại trên giường ngủ, đến khi trở về y sẽ lại khoác lấy chúng. Khi y rời bỏ cũi thượng trí để lên cũi Bồ đề thì dĩ nhiên y bỏ lại thể nguyên nhân; nhưng thay vì ở lại với thể xác, thể vía và thể hạ trí, thể nguyên nhân này lại biến mất. Khi đệ tử ở trong thể Bồ đề nhìn trở lại xuống cũi thượng trí thì y thấy ở đó không còn có thể nguyên nhân để biểu diễn mình nữa. Quả thật là khi từ cũi Bồ đề trở về y lại thấy mình ở trong một thể nguyên nhân, nhưng đó không phải là cái thể nguyên nhân mà y đã từng ở trong đó hàng triệu năm từ lúc biệt lập ngã tính mà là thể nguyên nhân sao chép lại cái căn nhà y đã ở suốt bao thời đại trong đó.

Kinh nghiệm này cho Điểm đạo đồ thấy rằng mình không phải là Chơn ngã mà là một điều gì đó còn siêu việt hơn nữa; bây giờ y mới biết một cách trực tiếp rằng cái “bản ngã” mà mình đã bám víu vào đó từ lúc biệt lập ngã tính hóa ra không phải là Chơn ngã mà chỉ là “cái điều mình đã khổ công tạo ra cho chính mình sử dụng và nhờ vào phương tiện của nó mới từ từ tăng trưởng phát triển được trí tuệ để đạt tới sự sống vượt ngoài tầm cá tính” (*Ánh Sáng Trên Đường Đạo*). Cũng vậy, nhờ vào lần đầu tiên trải nghiệm trên cũi Bồ đề, Điểm đạo đồ mới biết - chứ không phải chỉ tin do tín ngưỡng - tính Đơn nhất của vạn hữu chúng sinh - nghĩa là mọi kiếp sống của con người, mọi niềm vui cũng như nỗi phiền não, mọi thất bại cũng như thành công của mọi người đều không tách rời khỏi được sự sống của chính mình. Từ đó trở đi tiêu chuẩn của Điểm đạo đồ về mọi chuyện đều thay đổi, y đã di dời trọng tâm của mình ra

^[1] Muốn biết thêm thông tin, hãy xem quyển *Chơn sư và Thánh đạo* của C. W. Leadbaeter.

khỏi phàm ngã và những quyền lợi của nó chuyển sang trọng tâm là một đại Ngã, là đứa “Con Mô Côi” vĩ đại tức Nhân loại.

Khi được Điểm đạo Linh hồn đã “Nhập lưu”. Hình 121

CÁC GIAI ĐOẠN TRÊN THÁNH ĐẠO	
5	ASEKHĀ - CHƠN SỰ (CHƠN TIÊN)
4	A LA HÁN - BẬC ĐẠI ĐỨC
3	A NA HÀM - BẬC BẤT LAI
2	TƯ ĐÀ HÀM - BẬC NHẤT LAI
1	TU ĐÀ HOÀN - NHẬP LƯU tức THẤT LAI

Hình 121

Đây là một cụm từ của Phật giáo cổ truyền mô tả sự chuyển tiếp vĩ đại diễn ra trong cuộc đời của Điểm đạo đồ. Y đã nhập vào làn sóng triều lớn Ý chí của Thượng Đế, vốn quyết định rằng trong Dãy hành tinh Trái đất này, đại đa số loài người sẽ tuân phục Thiên cơ, trước thời điểm trắc nghiệm vĩ đại trong Cuộc tuần hoàn thứ năm khi những linh hồn tụt hậu phải bị rơi rớt ra khỏi cơ tiến hóa, coi như thất bại trong Dãy Hành tinh Trái đất. Họ bị rơi rớt, không phải đời đời, mà chỉ một thời đại, khi bắt đầu Dãy hành tinh kế tiếp thì họ sẽ tiến hóa trở lại sau một thời kỳ dài ngưng nghỉ ở mức ấy từ khi bị rơi rớt ra khỏi Dãy hành tinh Trái đất.

Chính cái sự “đầy đoạ đời đời” này là điều mà Kitô giáo đem ra dọa dẫm kẻ chống Chúa. Nhưng đó không phải là sự kết án mà nói cho đúng hơn là một sự dàn xếp trong cơ tiến hóa để cho những linh hồn ấy bị rơi rớt, bởi vì chúng không theo kịp bạn đồng môn của mình được trang bị tốt hơn về tâm linh. Nó cũng không phải đời đời, mà chỉ giống như trong nguyên bản tiếng Hi Lạp của Kinh thánh *Tân Ước* mang tính “kỳ kiếp” nghĩa là trong thời kỳ một kiếp hoặc sự sắp đặt mệnh trời. Nhưng kẻ nào đã “nhập lưu” thì “an toàn” tức là đã được “cứu chuộc”, và từ từ hay nhanh chóng thì y cũng sẽ “đạt tới Niết bàn”, vốn là mục tiêu toàn bích của loài người theo Thiên cơ dành cho Dãy Hành tinh Trái đất. Do đó, Phật giáo gọi Điểm đạo đồ là bậc Tu đà hoàn (Sotāpanna) tức “bậc nhập lưu”.

Nghe đâu thường thường phải trải qua bảy kiếp giữa cuộc Điểm đạo thứ nhất và Điểm đạo thứ tư, *La hán* [vì vậy bậc nhập lưu còn được gọi là thất lai] và tương tự như vậy giữa cuộc Điểm đạo *La Hán* với cuộc Điểm đạo Chơn tiên (Aseka) cần có bảy kiếp nữa để thực hiện công trình tẩy trừ cần thiết. Mỗi cuộc Điểm đạo nghĩa là sự bành trướng tâm thức và cần phải được chuẩn bị bằng việc tu thân và trải nghiệm thỏa đáng. Nhưng trong khi một Điểm đạo đồ này có thể phải thực hiện công trình tới mức giới hạn thời gian cho phép thì một Điểm đạo đồ khác lại có thể rút gọn nó thành một thời kỳ ngắn hơn nhiều. Đó là phần lớn vấn đề nghiệp quả tích lũy của cá nhân, nghĩa là công trình đã được thực hiện trong những kiếp trước cùng với sự tăng trưởng về đạo lực và tẩy trừ mà y đã thành tựu được. Nhưng tất cả những vị “nhập lưu” đều sẽ “đáo bỉ ngạn” nghĩa là đến bờ bên kia hưởng cực lạc của cõi Niết bàn.

Những giai đoạn trên Thánh đạo (tiến trình phát triển tâm linh được gọi như vậy) được đánh dấu bởi những sự bành trướng tâm thức và việc Quân tiên hội ban cho Điểm đạo đồ tri thức mới và quyền năng mới. Trước khi ứng viên có thể chuyển từ giai đoạn này sang giai đoạn khác thì Quân tiên hội yêu cầu y phải chứng tỏ mình đã thực hiện được công trình nào cho nhân loại, đã thoát khỏi những khiếm khuyết nào đặc biệt về đạo đức và trí tuệ, và đã hoạch đắc được những năng lực tâm linh nào. Đặc biệt có mười “kiết sử” tức xiềng xích mà ứng viên phải dẹp bỏ từng thứ một trước khi có thể cuối cùng đạt tới quả vị Chơn tiên. Sau khi ứng viên đã “nhập lưu” và trước khi y có thể được Điểm đạo lần thứ nhì thì ngoài công trình mà y đệ nạp, y còn phải chứng tỏ rằng mình đã giải thoát khỏi ba kiết sử đầu tiên mà theo thuật ngữ Phật giáo đó là (1) *Sakkāyaditthi*, (2) *Vichikichchhā* và (3) *Sīlabbataparāmāsa*. Kiết sử đầu tiên *Sakkāyaditthi* nghĩa là “sĩ mê về cá tính hoặc biệt Ngã của mình”, (chấp ngã). Nhiều người nghĩ rằng thể xác là Bản ngã của mình và y đồng nhất mình với những tham dục và thèm khát của nó, với việc nó khỏe mạnh hay ốm yếu, với việc nó trường tồn trong khi còn sống hoặc với việc nó chết đi. Người tiến hóa cao hơn lại đồng nhất Bản ngã với “tính khí” của mình, với những điều mình rao giảng một cách tin tưởng, với những ý kiến của mình về tôn giáo và thẩm mỹ, với những sự đồng cảm và phản cảm của mình. Chỉ rất ít người - vốn có khả năng vô dục và biết phân tích mới bắt đầu ngộ ra được hầu hết những ý kiến và xúc động của mình mà người ta cứ ngỡ rằng đó chính là mình, thực ra chỉ là một lớp áo mà mình mặc vào, lớp áo này cũng chẳng do chính mình tạo ra hay được tạo ra cho mình nhiều hơn mức giới tính, chủng tộc, giai cấp hoặc tầng lớp xã hội và tôn giáo mà mình được xác định theo đó, và ngoại trừ những nhà duy tâm cực đoan thì mọi người đều theo bản năng phân biệt giữa phạm ngã của mình với nhân loại mà mình là một đơn vị trong ấy.

Muốn xóa bỏ Kiết sử Ngã chấp thì phải biết Chơn ngã là gì - đó là Tâm của vạn hữu và những gì nó thu hoạch được và tốt cho mình thì cũng chỉ là do những lợi ích và tốt cho Tổng thể. Khi thể nguyên nhân đã biến mất, trải nghiệm trên cõi Bồ đề sẽ chỉ đường cho Điểm đạo đồ dùng thực nghiệm và trải nghiệm để phát hiện đầu mối chính thật là Chơn ngã của mình, nó chẳng đóng vai trò gì trong những lực lượng hạn chế bao gồm “chủng tộc, tín ngưỡng, giới tính, giai cấp hoặc màu da”.

Kiết sử thứ nhì *Vichikichchhā* có nghĩa là gì “Nghỉ ngơi”. Đây là việc nghi ngờ “Thiên cơ vốn là Cơ tiến hóa”, nhất là nghi ngờ cái bộ phận liên quan tới sự tăng trưởng cá nhân qua tiến trình Luân hồi theo Luật Nhân quả. Có nhiều mức nghi ngờ, từ mức thấp chừng không tin tưởng tới mức khi chấp nhận sự thật ấy là một “giả thuyết để kiểm chứng”. Trong cách ứng xử thực tiễn thì những người cao thượng nhất đã từng sinh hoạt như những thiện nam tín nữ coi bản chất của kiếp sinh tồn chỉ là những giả thuyết để kiểm chứng. Lý tưởng cao siêu dựa trên những giả thuyết để kiểm chứng sẽ đưa người ta qua cánh cửa Điểm đạo; nhưng sẽ tới lúc mà ít ra một số giả thuyết để kiểm chứng ấy phải trở thành những sự kiện sống động trong thâm tâm của mình, những sự kiện mà mình biết là đúng bởi vì do quan sát ngoại giới cũng như do thực chứng trong nội tâm, người ta thấy đó là một bộ phận đời đời trong cá tính của mình. Việc nghi ngờ những định luật căn bản chi phối sự tiến hóa của loài người phải bị dẹp bỏ triệt để trước khi linh hồn có thể chuyển sang giai đoạn thứ nhì.

Kiết sử thứ ba, *Sīlabbataparāmāsa*, có nghĩa là “tin vào những nghi thức và nghi lễ”. Ở Palestine chính Chúa Kitô đã nêu rõ “ngày sa bát được tạo ra để phục vụ

con người chứ không phải con người nô lệ cho ngày sa bát; vì vậy Con người cũng là đáng Chúa tể của ngày sa bát”. Đức Phật cũng tuyên cáo sự thật vĩ đại ấy khi Ngài cho rằng tin tưởng vào những lời cầu nguyện và khẩn nguyện, tin vào những nghi thức và nghi lễ chỉ là mê tín dị đoan mà người minh triết nên dứt bỏ. Khi được kiến tạo theo đúng khoa học, nghi thức và nghi lễ cũng giống như bất kỳ cơ phận nào khác trong guồng máy khoa học; đó là những kho chứa năng lượng hoặc truyền dẫn lực. Nhưng chúng phải phục vụ cho ý chí của con người chứ không phải làm chủ kiểm soát cách ứng xử của con người. Đây là thái độ đúng đắn đối với nghi thức và nghi lễ.

Chúng không cần thiết, cũng chẳng phải không có không được để có thể ứng xử minh triết hoặc hợp tác với Đấng Thiêng Liêng; chúng hữu dụng, nhất là đối với những linh hồn thuộc một số tính khi nào đây, giúp cho họ điều chỉnh ý chí của mình tuân theo Ý Chí Duy Nhất. Nhưng cũng có thể làm được việc ấy bằng sự tha thiết phấn đấu và hoài bão đạo tâm, mỗi người tự làm cho mình chứ không cần nghi thức và nghi lễ, không cần có sự giúp đỡ của các tu sĩ, chư Thiên hoặc Thiên thần. Lời khuyến cáo và chỉ đạo của người khác hoặc Siêu nhân của những cư dân cõi trần hoặc cõi trời chỉ hữu ích giúp cho người hướng thượng chứ không hướng hạ, tiến tu chứ không thoái hóa; thế nhưng những phương tiện trợ giúp này không thể bước trên Thánh đạo thay cho y, cũng không thể đưa y tới sự Cứu chuộc. Con người phải tự “cứu” chính mình. Biết rõ rằng Thánh đạo, Chân lý và Sự Sống bản thể vốn ở bên trong tự ngã của mình chứ không ở bên ngoài, đó chính là dẹp bỏ một lần cho dứt khoát cái Kiết sử Mê tín dị đoan ấy.

Khi Chơn sư thấy rằng đệ tử đã vượt qua được ba Kiết sử đầu tiên và đáng tin nhiệm khi hoàn thành công trình cần thiết thì một lần nữa Ngài lại tiến cử đệ tử để được Điểm đạo. Cũng giống như trước kia, trong một nghi lễ cũng long trọng như vậy, bậc Đạo trưởng mở ra những năng lực mới cho tâm thức của ứng viên và phó thác cho y những điều bí mật và quyền năng vốn thuộc về trình độ Điểm đạo mới này. Điểm đạo đồ cấp hai được gọi là Tư đà hàm (Sakadāgāmin), “đáng nhất lại” bởi vì y chỉ bắt buộc sinh ra trên cõi trần một lần nữa thôi; vào cuối kiếp sắp tới, nếu muốn thì có thể hoàn tất những giai đoạn còn lại trên Thánh đạo mà không cần luân hồi trên cõi trần nữa.

Khi y chuyển sang cuộc Điểm đạo kế tiếp thì những năng lực mới phải được triển khai và một công trình còn vĩ đại hơn nữa đã phải được thành tựu. Giữa cuộc Điểm đạo thứ nhì và cuộc Điểm đạo thứ ba không cần phải dứt bỏ kiết sử nào khác; nhưng thượng trí phải biến thành một tấm gương phản chiếu minh triết của Trục giác; người ta phải rèn luyện cho thượng trí quan niệm và xiển dương được những sự thật mà hạ trí không phát hiện được trừ phi hạ trí đã được cấy ghép một quan năng lớn hơn chính nó.

Khi thượng trí đã trở thành công cụ của Trục giác và khi công đức của đệ tử đã viên mãn thì y được Chơn sư tiến cử để Điểm đạo lần thứ ba. Lúc bấy giờ ngài trở thành bậc A na hàm (Anāgāmin) “đáng bất lai”; đó là vì nếu ngài không muốn thì ngài không còn bắt buộc phải sinh ra trong một thể xác nữa để có thể đạt tới mục tiêu tối hậu. Ngài có thể hoàn thành công trình trong các cõi vô hình và nếu quyết tâm, Điểm đạo đồ có thể tiến tu từ cõi vô hình lên tới cuộc Điểm đạo thứ tư và thứ năm.

Giữa cuộc Điểm đạo thứ ba và Điểm đạo thứ tư có hai kiết sử cần phải dứt bỏ: *Kāmarāga* tức là ham muốn ngũ dục và *Patigha* tức là sân hận. Dĩ nhiên từ lâu rồi trước lúc này, Điểm đạo đồ đã loại bỏ những dạng thô thiển của việc ham theo ngũ dục

và sân hận; nhưng có những dạng tinh vi thuộc hai kiết sử này vốn ràng buộc người tầm đạo cũng chắc chắn không kém những dạng thô thiển khiến cho kẻ phàm phu bị nô lệ theo chúng. Ngoài việc thoát khỏi những kiết sử này và lập công bồi đức, ứng viên phải chứng tỏ rằng mình còn phải làm chủ được một số cõi vô hình và khi cần thiết ý thức trong óc phàm có thể ghi nhận được trung thực sinh hoạt trên các cõi cao. Vào cuộc Điềm đạo thứ tư ngài trở thành bậc *La hán* tức “đại đức”.

Trong mọi giai đoạn nêu trên - Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm và A la hán - Điềm đạo đồ là bậc hữu học (*sekha*), là “học trò” được một Chơn sư Minh triết giáo huấn và giám sát. Giai đoạn kế tiếp là trở thành *Asekha*, bậc “vô học, vô sư, không còn học nữa”, mà trở thành Chơn sư (Chơn tiên) ^[2]

Ngài đã là một Chơn sư Minh triết nghĩa là ngài có nơi bản thân mọi năng lực và quyền năng cần thiết để biết được tất cả điều liên quan tới cơ tiến hóa - quá khứ, hiện tại và tương lai - của Dây hành tinh mà ngài thuộc về. Nhưng trước khi đạt tới giai đoạn này thì ngài phải dẹp bỏ năm Kiết sử nữa vốn là những xiềng xích khó dẹp nhất.

Xem này! giống như những kẻ thù khốc liệt bị một chiến sĩ nào đấy giết chết,

Mười tội lỗi mà những Giai đoạn này trầm luân trong đó,
Yêu thích Bản ngã, Tin tưởng Sai lầm và Nghi ngờ là ba tội lỗi,
Còn hai tội lỗi nữa là Thù ghét và Tham dục.

Người nào đã chinh phục được năm tội lỗi này,
Thì đã bước đi được ba Giai đoạn trong số bốn Giai đoạn; thế nhưng vẫn còn,

Việc Ưa thích sống trên cõi Trần, Ham muốn sống trên cõi Trời,
Tự Ca ngợi, Lầm lạc và Ngã mạn ^[3]

Năm Kiết sử mà bậc *La hán* phải dứt bỏ trước khi ngài có thể được Điềm đạo lần thứ năm để trở thành bậc *Vô sư* đó là (1) *Rūparāga* “ham sống trong cõi sắc giới”, (2) *Arūparāga*, tức “ham sống trong cõi vô sắc giới”, (3) *Māno* tức “ngã mạn”, (4) *Uddhachchha*, “tức phật ý phật lòng” (5) *Avijjā* tức “vô minh”. Đây là ý nghĩa chân thực của những thuật ngữ này thì thật khó mà biết được; nhưng kẻ chưa Nhập lưu thì chẳng cần biết tới năm kiết sử này. Chỉ cần biết rằng trước khi được Điềm đạo lần thứ năm thì con người phải có được những thuộc tính của Siêu nhân; ngài ấy phải trở thành đáng Kitô, đáng đã được “Xức dầu”, đáng đã vươn lên tới trình độ viên mãn Ki tô tính ^[4]

Đây là ngày hội lớn mà Chơn thần xuất đầu lộ diện để đạt “cái vương miện” không phải cho bản thân mình mà cho mọi tạo vật, chúng sinh ở trình độ nhân loại,

^[2] Năm giai đoạn này trên Thánh đạo có lẽ tương ứng với 5 giai đoạn trong Ấn giáo được gọi là 1- *Kutichaka*, 2- *Bahūdaka*, 3- *Hamsa*, 4- *Paramahamsa*, 5- *Atila*. Trong những ngày lễ của Giáo hội Ki tô, năm cuộc Điềm đạo được tượng trưng qua cuộc đời của đáng Ki tô dưới dạng 5 ngày lễ lớn kỷ niệm (1) sự Giáng sinh Vô nhiễm, (2) sự Rửa tội, (3) sự Biền dung, (4) sự Đóng đinh trên Thập tự giá và Phục Sinh, (5) sự Thăng thiên và Hiện xuống của Chúa Thánh Thần (Xem *Khía cạnh ẩn tàng của các ngày lễ Kitô giáo* của C. W. Leadbeater).

^[3] *Ánh đạo phương Đông* quyển VIII.

^[4] Thư của Thánh Phao lô gửi tín hữu *Ephesia*, IV, 3.

dưới nhân loại và siêu nhân loại. Trọn cả thiên nhiên vui mừng vì thành tựu của ngài; do có một đấng Cứu nhân Độ thể nữa đã gia nhập hàng ngũ của những Đấng tuyệt đối, mình vì mọi người giống y như Đức THƯỢNG ĐẾ đã xả thân vậy. Nghe đâu khi một thành viên trong nhân loại chúng ta đạt tới mức Toàn bích, “thì trọn cả Thiên nhiên rộn ràng với niềm vui và sự kính cẩn bất tận. Ngôi sao bạc giờ đây sáng lấp lánh mang tin vui tới tận cho những đóa hoa chỉ nở về đêm; dòng suối nhỏ rộn ràng rỉ ra những chuyện vui mang tới cho những viên đá sỏi, những cơn gió hiu hiu mang theo hương thơm tỏa ngát bài ca tới tận những thung lũng và những cây thông uy nghi thờ thể lời huyền bí: “Một bậc Thầy đã xuất hiện, đó là MỘT BẬC THẦY CHÍNH ĐẠO”.^[5]

* * * * *

Hỡi đệ tử, nên biết rằng những người nào đã vượt qua sự im lặng, đã cảm thấy sự yên bình của nó, và đã giữ lại được sức mạnh của nó thì những vị ấy cũng mong ước rằng con cũng sẽ vượt qua sự im lặng ấy . . . Con hãy giúp sức cho một ít bàn tay mạnh mẽ đang ghì lại những thế lực đen tối không cho chúng toàn thắng. Thế rồi con hãy tham gia vào niềm vui, quả thật mang lại sự lao động vất vả nhọc nhằn khủng khiếp nỗi buồn thấm thía nhưng nó cũng mang lại một sự hoan hỉ lớn lao càng ngày càng gia tăng^[6]

Đây là lời của một Chơn sư Minh triết ban cho những kẻ mưu cầu việc phụng sự Thượng Đế hoặc Con người hoặc Lý tưởng. Mỗi thiện nam tín nữ có những bản năng cao thượng và bầu nhiệt huyết thanh trong đều được trông mong có một cuộc sống hoan hỉ mà chỉ những ai đã trở thành Đệ tử thì mới biết được. Đó là niềm vui không xuất phát từ sự thoải mái và việc thỏa mãn những ước mơ, mà xuất phát từ việc không ngừng lao động vất vả vì chính nghĩa cao cả nhất mà óc tưởng tượng của con người có thể quan niệm được. Trông lên thì thấy Thượng Đế và biết rằng mình có thể trở thành ngôn sứ của Ngài; trông xuống thì lại thấy sự vô minh và khốn khổ của loài người để biết rằng mình đang nắm trong tay quyền năng xoa dịu cả hai thứ ấy cho loài người; nhìn ra xung quanh thì thấy thiên nhiên và biết rằng mình có thể trở thành bậc tiên tri biết trước được sự vận hành của ngũ hành; nhìn vào trong nội tâm thì biết rằng ở đó có một Ánh sáng dẫn dắt con người đi từ bóng tối chết chóc tới một ngày mới mẻ - chính những điều này đã gọi linh hứng cho những bậc đã xé toạc được bức màn tự tư tự lợi đang vây bủa họ để thấy được điều gì đó về Ánh sáng Ẩn tàng và Công đức Ẩn tàng. Chính các bậc Thánh triết của Ấn Độ khi đã chứng kiến được Linh ảnh Thiêng liêng ấy đều quả quyết rằng “tuyệt nhiên không có Thánh đạo nào để bước trên đó”. Đối với những bậc đã chứng kiến điều mà Thượng Đế thực hiện, rồi từ đó biết được Thượng Đế nghĩa là gì, thì quả thật “tuyệt nhiên không có một Thánh đạo nào khác để đi trên đó”.

Thánh đạo đầy đầy những nhọc nhằn, xả bỏ mọi hi vọng, mọi ước mơ, mọi sự mỗi mết; thế nhưng dù ngày hay đêm khi bước trên Thánh đạo ấy người ta đều thấm nhuần một bầu nhiệt huyết sâu sắc gọi linh hứng về những hi vọng mới và ước mơ mới, tràn đầy niềm vui của tri thức và sự điêu luyện. Trong một tác phẩm về những

^[5] *Tiếng Nói Vô Thình*, của H. P. Blavatsky.

^[6] *Ánh Sáng Trên Đường Đạo*.

châm ngôn huyền bí có phát biểu rằng: “Khi người ta Nhập lưu bước vào Thánh đạo thì y đã đặt hết tâm hồn mình trên cây thánh giá; khi cây thánh giá và tâm hồn y đã hiệp nhất thì lúc bấy giờ y đã đạt tới mục tiêu”. Mục tiêu ấy chính là sự Biến dung. Thượng Đế hiệu triệu chúng ta đến mức Biến dung để đi tới bất cứ nơi đâu mà Ngài hiệu triệu ngõ hầu phát hiện được điều chưa từng bao giờ được khai thị.

Nhập vào Thánh đạo, thì không còn nỗi phiền não nào như là thù ghét!
 Không còn nỗi đau khổ nào như là đam mê, không còn sự lừa gạt nào giống như giác quan!
 Nhập lưu Thánh đạo thì bước chân người ta đã đi xa rồi
 Bước xuống một nơi gây cho ta sỉ nhục, xúc phạm tới những gì thân thương
 Nhập lưu Thánh đạo mới có được những dòng suối nguồn chữa trị tuôn ra
 Giải khát được mọi nỗi khát khao, vì những đóa hoa bất tử mới nở rộ
 Làm thảm lót cho trọn cả con đường hoan hỉ, ở đó giờ giấc ken đặc nhanh nhất
 mà cũng dịu dàng nhất.^[7]

^[7] *Ánh Đạo Phương Đông.*